

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 23-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiên

Ông Nguyễn Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với các Bị cáo:

1. **Trần Thị V**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số 9C/5, khu vực 1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Đặng Thị H (chết); có chồng và 02 con; tiền án: 01 lần, vào ngày 22/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01 lần, vào ngày 08/7/2016 bị Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân:

Án tích 01 lần, vào ngày 21/3/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 12 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị L** (Tên gọi khác: **T**), sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 3A/6, khu vực 1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị V; có chồng và 02 con; Tiền án: không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 08/7/2016 bị Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Không có án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Công ty Cổ phần đóng tàu T**

Địa chỉ: Số 12, đường L, khu vực B, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Phạm Minh T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Hữu N** – Giám đốc Chi nhánh Công ty (theo Giấy ủy quyền ngày 01/11/2017), vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 09, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận N, thành phố Cần Thơ, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện M, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện M, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. **Lê Văn H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 9, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968

Địa chỉ: D2, khu tập thể 962, khu vực 2, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 29/7/2017, Trần Thị V, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị C rủ nhau đi lượm phế liệu bán lấy tiền tiêu xài. Ba người cùng nhau đã lấy 01 chiếc xuồng máy hiệu Honda để cùng đi lượm phế liệu. Do Nguyễn Thị C điều khiển chạy máy chiếc xuồng từ khu vực 1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ chạy băng qua sông Hậu, Cần Thơ sang bờ sông của thị xã M, tỉnh Vĩnh Long để lượm phế liệu. Đến lúc 05 giờ sáng cùng ngày 29/7/2017 cả ba người cùng phát hiện Chi nhánh Công ty Cổ phần đóng tàu T thuộc tổ 9, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long có để nhiều sắt thép vụn dùng để đóng tàu để cặp mé sông. Mới có 05 giờ sáng chưa ai phát hiện trông coi các tài sản trên nên cả ba nảy sinh ý định lấy trộm sắt, thép. Nguyễn Thị L dùng tay ra hiệu cho Nguyễn Thị C chạy chiếc xuồng lại, quan sát không có người nên V và L cùng C lấy trộm 01 cây sắt Y dài 3,11m trọng lượng 10kg và 10 miếng thép vụn có trọng lượng 115kg đem xuống xuồng, cùng lúc đó bị chị Nguyễn Thị T là công nhân của Công ty đóng tàu T nhìn thấy và truy hô lên thì V và L, cùng C lên xuồng bỏ chạy. Sau đó có anh Nguyễn Văn N là chồng của chị T nghe tiếng truy hô có trộm nên anh N chạy đến bờ sông để kéo chiếc xuồng vào bờ. Khi bị bắt quả tang tại trận thì V, L, C đứng năn nỉ, van xin anh N tha cho nhưng anh N nhất quyết không tha và kêu anh Lê Văn H phụ giúp khiêng cái máy lên bờ. V, L, C lợi dụng tình hình không có ai giữ mình nên dùng dầm đẩy chiếc xuồng ra xa bờ sông và nhờ phương tiện ghe tải lớn khoảng 50 tấn kéo chiếc xuồng về hướng T, Cần Thơ để tẩu thoát.

Mọi người có mặt tại hiện trường thấy chiếc xuồng cùng 03 người trộm cắp bỏ trốn và được ghe lớn kéo đi nên anh N báo với kế toán của Công ty là chị Nguyễn Thị Thu T thuê gấp một chiếc ca nô chạy theo rượt đuổi kẻ trộm đến địa

phận của quận T, thành phố Cần Thơ thì bắt được 03 người về giao lại cho Công an xã H xử lý về hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 57/KL.ĐGTS ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã M kết luận: 90kg sắt phế liệu và 115kg thép phế liệu của Chi nhánh Công ty Cổ phần đóng tàu T bị V và L lấy trộm có giá trị là 1.037.500 đồng.

Trước đó, V và L đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hiệu về xử phạt vi phạm hành chính. Riêng Vân còn có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Tại bản Cáo trạng số: 07/KSĐT ngày 03/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Thị V khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về làm nuôi gia đình.

- Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo xin được hưởng án treo vì bản thân và chồng Bị cáo bị bệnh, gia đình gặp nhiều khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các Bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 nay là Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 nay là điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015); riêng Bị cáo L áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 nay là Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015) xử phạt Bị cáo Trần Thị V mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho các Bị cáo vì có hoàn cảnh khó khăn. Về trách nhiệm dân sự

phía Công ty Cổ phần đóng tàu T không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo L 01 chiếc xuồng và 01 máy hiệu Honda.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử các Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận tội của các Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản vụ việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Tờ thừa nhận, Biên bản hỏi cung Bị can, lời khai của người đại diện hợp pháp của Bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 29/7/2017, các Bị cáo V và L đã có hành vi lén lút lấy 01 cây sắt trọng lượng 90kg và 10 miếng thép vụn có trọng lượng 115kg của Công ty Cổ phần đóng tàu T với mục đích đem đi bán lấy tiền tiêu xài, theo Kết luận định giá số 57/KL.ĐGTS ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận số sắt thép bị trộm cắp có giá trị 1.037.500 đồng. Trước đó, các Bị cáo đã bị Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000152/QĐ-XPHC và 0000153/QĐ-XPHC cùng ngày 08/7/2016 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, riêng bị cáo V còn có tiền án về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 67/2012/HS-ST ngày 22/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp nhưng chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các Bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, riêng Bị cáo V còn có tiền án về tội trộm cắp tài sản lại tiếp tục trộm cắp chứng tỏ các Bị cáo không ăn năn hối cải. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo như thành khẩn khai báo, phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho Bị hại xong để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các Bị cáo theo điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bên cạnh đó, do các Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các Bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần đóng tàu T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Do mục đích ban đầu của các Bị cáo là sử dụng chiếc xuồng và máy Honda đi lượm ve chai, chỉ phát sinh ý định trộm cắp tức thời và giá trị tài sản bị trộm cắp chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên trả lại tài sản tạm giữ là 01 chiếc xuồng và 01 máy Honda cho Bị cáo L theo Biên bản thu hồi vật chứng ngày 29/7/2017 do Công an xã H lập.

[5] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các Bị cáo: **Trần Thị V** và **Nguyễn Thị L** (tên gọi khác: **T**) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với Bị cáo Trần Thị V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với Bị cáo Nguyễn Thị L.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Thị V **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt Bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị L **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt Bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các Bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần đóng tàu T đã nhận lại tài sản là 90kg sắt và 115kg thép và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Bị cáo Nguyễn Thị L 01 (Một) chiếc xuống và 01 (Một) máy Honda theo Biên bản thu hồi vật chứng ngày 29/7/2017 do Công an xã H, thị xã Bình Minh lập.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi Bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Thị L nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 02
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Các Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy